

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28- 5- 2025

*V/v: “Tranh chấp về
xác định cha cho con”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Lược;

Ông Vũ Văn Thoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND), thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025, vÒ viÖc “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/Q§XXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị [Đỗ Thị L](#), sinh năm 1994

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: [Khu phố B, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (có mặt)

Bị đơn: Anh [Tống Hoàng A](#), sinh năm 1994

Cư trú tại: [Khu phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt có lý do).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh [Đỗ Văn N](#), sinh năm 1989

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: [Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa](#) (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2025, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị [Đỗ Thị L](#) trình bày:

Chị và anh [Đỗ Văn N](#) đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014, đăng ký tại [UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình](#). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2021. Ngày 04/3/2025, vợ chồng chị ly hôn theo quyết định số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2025 của Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà.

Trong thời gian ly thân với anh [N](#) chị có quan hệ tình cảm với anh [Tống Hoàng A](#) và mang thai cháu [Tống Phúc H](#) (tên theo giấy chứng sinh ngày 03/7/2024) và ngày 11/3/2025 chị [L](#) đã kết hôn với anh [Tống Hoàng A](#).

Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn với anh [N](#), chị không có khai về việc đã có con với anh [Hoàng A](#). Chị và anh [N](#) có 02 con chung là cháu [Đỗ Quốc A1](#) và cháu [Đỗ Mạnh T](#). Phần quyết định ly hôn giữa chị và anh [N](#) về con chung nêu rõ “Về con chung: Ông [Đỗ Văn N](#) được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là [Đỗ Quốc A1](#), sinh ngày 07/02/2015 và [Đỗ Mạnh T](#), sinh ngày 02/01/2017. Bà [Đỗ Thị L](#) không cấp dưỡng nuôi con chung...”.

Nay chị đi khai sinh cho cháu [Tống Phúc H](#) (tên tạm gọi) tại [ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B](#) nhưng chị gặp vướng mắc trong quá trình làm thủ tục khai sinh do quy định “Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân”. Tuy nhiên, chị xác định cháu [Tống Phúc H](#), sinh ngày 03/7/2024 là con riêng của chị và anh [Tống Hoàng A](#) và không có liên quan gì đến anh [Đỗ Văn N](#). Chị đã đề nghị giám định phân tích ADN đối với cháu [Tống Phúc H](#) và có kết quả xét nghiệm ADN của [phòng khám Đ](#) ngày 04/8/2023 kết luận: Anh [Tống Hoàng A](#) và cháu [Tống Phúc H](#) có quan hệ huyết thống cha - con.

Vậy, chị làm đơn này đề nghị TAND thị xã Bim Sơn xác nhận anh [Tống Hoàng A](#) và cháu [Tống Phúc H](#) (tên tạm gọi), sinh ngày 03/7/2024 theo giấy chứng sinh số 06804.GSC.37074.24, quyền số 69/2024, cấp tại [Bệnh Viện Nhi tỉnh N](#) có quan hệ huyết thống Cha - con.

- Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 17/3/2025 anh [Tống Hoàng A](#) trình bày:

Anh và chị [Đỗ Thị L](#) có quan hệ tình cảm với nhau, trong thời gian đó chị [L](#) đang ly thân với anh [N](#). Đến ngày 04/3/2025 chị [L](#) và anh [N](#) ly hôn theo quyết định số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2025 của Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà.

Trong thời gian chị [L](#) ly thân, chị [L](#) mang thai và ngày 03/7/2024 chị [L](#) sinh con trai lấy tên [Tống Phúc H](#) (tên tạm gọi theo giấy chứng sinh ngày 03/7/2024).

Vậy, nay chị [Đỗ Thị L](#) làm đơn yêu cầu Toà án xác nhận cha cho con, anh đề nghị Toà án nhân dân thị xã Bim Sơn căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định anh là cha của cháu [Tống Phúc H](#).

Vì điều kiện công việc bận rộn, anh đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh và anh đề nghị Toà án căn cứ vào kết quả giám định ADN để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

- Tại bản tự khai ngày 14/4/2025 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh [Đỗ Văn N](#) trình bày:

Trong thời gian từ năm 2023 đến năm 2024 chị [Đỗ Thị L](#) mang thai và sinh con năm 2024, anh không biết. Nay chị [L](#) làm đơn đề nghị TAND thị xã Bim Sơn xác định anh [Tống Hoàng A](#) là cha của cháu [Tống Phúc H](#) (tên tạm gọi, sinh ngày 03/7/2024) anh đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của chị [Đỗ Thị L](#). Vì điều kiện ở xa, không đi lại được nên anh đề nghị vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải và vắng mặt tại phiên toà xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, chị [L](#) vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Toà án căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định con trai chị là cháu [Tống Phúc H](#) (tên tạm gọi theo giấy chứng sinh ngày 03/7/2024 và anh [Tống Hoàng A](#) có quan hệ huyết thống cha- con

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX), thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự(viết tắt: BLTTDS) và các quy định pháp luật có liên quan, không có vi phạm.

*** Đề nghị HĐXX:**

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và 280: BLTTDS;

- Điều 88, 89, 101,102 / Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Đỗ Thị L](#)

- Xác định anh [Tống Hoàng A](#) và cháu [Tống Phúc H](#) (tên tạm gọi) theo giấy chứng sinh ngày 03/7/2024 có quan hệ huyết thống CHA - CON.

- Về án phí DSST: Chị [Đỗ Thị L](#) không phải nộp án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị [Đỗ Thị L](#) khởi kiện yêu cầu TAND thị xã Bỉm Sơn giải quyết “Tranh chấp về xác định cha cho con”;

[1.2] Xét về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại [phường Đ, thị xã B](#), vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bỉm Sơn theo quy định tại quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS

[2] Xét về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh [Hoàng A](#) và anh [N](#).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện đương sự: HĐXX thấy, chị [Đỗ Thị L](#) và anh [Đỗ Văn N](#) kết hôn năm 2014. Tuy nhiên, anh chị chung sống với nhau được khoảng một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nên anh chị ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian ly thân, chị có quan hệ tình cảm với anh [Hoàng A](#) nên mang thai và sinh cháu cháu [Tống Phúc H](#) (tên tạm gọi) theo giấy chứng sinh ngày 03/7/2024, nhưng chị không đăng ký khai sinh cho con được do chị [L](#) trong thời gian mang thai chưa hoàn tất thủ tục ly hôn với anh [N](#), nên chị xác định cháu [Tống Phúc H](#) là con của anh [Tống Hoàng A](#).

Theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 17/3/2025 của Hội đồng khoa học [Công ty cổ phần D](#) kết luận: anh [Tống Hoàng A](#) và cháu [Tống Phúc H](#) có quan hệ huyết thống cha - con. Do đó, xét yêu cầu của chị [Đỗ Thị L](#) đề nghị Toà án xác định anh [Tống Hoàng A](#) là cha của cháu [Tống Phúc H](#) là có căn cứ nên được chấp nhận. Công nhận cháu [Tống Phúc H](#) là con anh [Tống Hoàng A](#) theo kết quả phân tích ADN ngày 17/03/2025 của hội đồng khoa học [công ty cổ phần D](#).

[4] Về án phí DSST: Chị [Đỗ Thị L](#) có đơn đề nghị miễn án phí DSST. HĐXX xét thấy theo quy định tại điểm b Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “người xin xác định cha cho con chưa thành niên” được miễn nộp tiền án phí DSST, nên chị [L](#) không phải nộp án phí DSST.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ:* Khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 88, 89, 101, 102 / Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của [ủy ban thường vụ Q](#) khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* *Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Đỗ Thị L](#)

- Xác định anh [Tống Hoàng A](#), sinh năm 1994, CCCD số: 038094042511; địa chỉ: [Khu phố Đ, phường Đ, thị xã B](#) và cháu [Tống Phúc H](#) (tên tạm gọi), theo giấy chứng sinh ngày 03/7/2024 có quan hệ huyết thống CHA - CON.

Chị [Đỗ Thị L](#) có quyền đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khai sinh cho con chung là cháu [Tống Phúc H](#) theo quy định của pháp luật.

- Về án phí DSST: Chị [Đỗ Thị L](#) không phải nộp án phí DSST vì là “người xin xác định cha cho con chưa thành niên” (có đơn xin miễn án phí DSST).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị [Đỗ Thị L](#), vắng mặt bị đơn anh [Tống Hoàng A](#) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh [Đỗ Văn N](#).

Chị [Đỗ Thị L](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/ 5/2025), anh [Tống Hoàng A](#) vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh [Đỗ Văn N](#) được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

N-ì nhỀn:

- VKSND thị xã Bim sơn;
- Dương sự;
- UBND phường Đ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- THA Dân sự [thị xã B](#);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

[Ta Thi H1](#)